



2. Chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1989; trú quán: thôn Thượng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Bị hại không kháng cáo:*

1. Bà Bùi Thị T, sinh năm 1966 (*đã chết*). Người đại diện hợp pháp cho bà T là ông Bùi Văn BU, sinh năm 1963 (chồng bà T); Trú quán: xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Vắng mặt tại phiên tòa.

2. Chị Bùi Thị B, sinh năm 1987; sinh quán: xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B; trú quán: thôn Mạch Tràng, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Vắng mặt tại phiên tòa.

3. Chị Bùi Thị S, sinh năm 1979; trú quán: thôn Khai Đồi, xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Nguyên đơn dân sự kháng cáo:*

Công ty cổ phần THN; Địa chỉ: 105 Láng Hạ, Đống Đa, Hà Nội; **Do ông Nguyễn Đức Long - Cán bộ đội xe làm đại diện theo ủy quyền. Có mặt tại phiên tòa.**

*\* Nguyên đơn dân sự bị kháng cáo:*

Công ty TNHH Hóa DT (nay là Công ty TNHH G); Địa chỉ: cụm công nghiệp Cam Thượng, xã Cam Thượng, huyện Ba Vì, thành phố Hà Nội; do ông Phan Minh Khánh - Giám đốc Công ty làm đại diện theo pháp luật. Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.

*\* Nguyên đơn dân sự không kháng cáo và không bị kháng cáo:*

Công ty CTHN; Địa chỉ: thôn Thuận Tồn, xã Đa Tồn, huyện Gia Lâm, thành phố Hà Nội; Đại diện theo pháp luật: Ông Đỗ Văn Thuận - Giám Đốc. Ông Thuận ủy quyền cho ông Trịnh Quang Mộng - Phó trưởng phòng quản lý vận hành. **Vắng mặt và có văn bản đề nghị xét xử vắng mặt.**

*\* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không kháng cáo:*

- Ông Bùi Văn BU, sinh năm 1963; Trú quán: xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Vắng mặt tại phiên tòa.

- Anh Bùi Văn ĐÃ, sinh năm 1993; Trú quán: xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B. Vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Giám định viên:* Ông Nguyễn Mạnh Toàn và ông Nguyễn V Thắng; Địa chỉ: Phòng 6, Viện khoa học hình sự - Bộ Công an (Là Giám định viên tại Kết luận giám định số 5292/C09-P6 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an). **Ông Nguyễn Mạnh Toàn có mặt tại phiên tòa.**

*\* Người bào chữa cho bị cáo Đào Duy H:* Luật sư Đoàn Quốc Dự, Luật sư Vi Văn A; Luật sư Lê Cao Thắng thuộc Văn phòng luật sư số VII, Đoàn Luật sư thành phố Hà Nội. **Có mặt tại phiên tòa.**

## **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo bản án sơ thẩm, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đào Duy H sinh năm 1987 ở xóm Vang, xã Cổ Loa, huyện Đông Anh,

thành phố Hà Nội có giấy phép lái xe hạng C do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 12/01/2016, có giá trị đến ngày 12/01/2021. Ngày 12/01/2017 H lái xe taxi biển kiểm soát 30A-948.18 của Công ty cổ phần THN, hợp đồng chở thuê 5 người từ tỉnh Thái B về thành phố Hà Nội gồm: Bà Bùi Thị T, sinh năm 1966 ở xóm Lũng, xã Cuối Hạ, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B; chị Bùi Thị S, sinh năm 1979 ở xã Sào Báy, huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa B; ông Nguyễn Minh T, sinh năm 1969, chị Lê Thị Hồng P, sinh năm 1989 và chị Bùi Thị B (Tên gọi khác: Thanh), sinh năm 1987 cùng ở xã Cổ Loa, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội. Khoảng 18 giờ 19 phút cùng ngày H điều khiển xe ô tô chở 5 người trên đi đến Km số 17 + 500 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thuộc địa phận xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, trên làn đường số III chiều Hải Phòng – Hà Nội. H không chấp hành đúng quy định của Luật giao thông đường bộ, đã giảm tốc độ xuống dưới mức tối thiểu (60km/h) và dừng xe trên làn đường số III trong thời gian 37 giây (từ 18h19'15 đến 18h19'52). Cùng thời điểm này Vũ Khánh V, sinh năm 1979 ở khu 5, phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh có giấy phép lái xe hạng D do Sở Giao thông vận tải Hà Nội cấp ngày 27/8/2012, có giá trị đến 27/8/2017 điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 của Chi nhánh Công ty trách nhiệm hữu hạn Hóa DT, đi phía sau cùng làn, cùng chiều với xe ô tô do H điều khiển; do không chú ý quan sát, không giữ một khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên xe ô tô do V điều khiển đã đâm vào đuôi xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18. Hậu quả: bà Bùi Thị T tử vong, ông T và các chị S, P, B bị thương; thiệt hại về tài sản 261.686.000 đồng (trong đó: Xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 thiệt hại 237.871.000 đồng; xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 thiệt hại 18.425.000 đồng; dải phân cách tôn sóng của đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng thiệt hại 5.390.000 đồng).

Kết quả khám nghiệm hiện trường xác định: Nơi xảy ra tai nạn giao thông thuộc Km17+500 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, chiều đường Hải Phòng đi Hà Nội rộng 15m được phân chia thành 4 làn đường, trong đó 3 làn đường xe chạy và 1 làn đường dừng đỗ khẩn cấp. Được qui ước đánh số thứ tự làn đường số I, số II, số III, số IV. Làn đường số I, số II, số III mỗi làn rộng 4m. Làn đường số I, số II được phân chia bằng vạch S màu trắng kẻ đứt quãng và được quy định vận tốc tối thiểu 80km/giờ, vận tốc tối đa 120km/giờ, làn đường số III được phân chia với làn số II bằng vạch S màu trắng kẻ đứt quãng và được quy định vận tốc tối thiểu 60km/giờ, vận tốc tối đa 100km/giờ, làn đường số IV rộng 3m được phân chia với làn xe số III bằng vạch S trắng kẻ liền là làn dừng đỗ khẩn cấp. Tiếp giáp với làn số IV là phần lề đường rộng 1m được đắp đất cứng ngăn cách bởi dải tôn sóng.

Lấy cột lý trình Km17+400 đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng làm điểm mốc, lấy chiều Hải Phòng - Hà Nội là bên phải, lề đường phải được phân chia với mép đường nhựa bên phải bằng dải tôn sóng, T dải tôn sóng này cao so với mặt đường là 0,6m được bắt vít bằng cọc thép chôn dưới lề đường đất, mỗi cọc thép cách nhau 3m. Tiếp giáp với mép đường nhựa bên trái là dải phân cách cứng rộng 0,64m cao so với mặt đường nhựa là 1,35m ngăn cách hai chiều đường.

Tại hiện trường phát hiện trên mặt đường làn xe số III có 02 vết rê trượt

mài miết cao su. Vết thứ nhất được đánh số (3) có chiều Hải Phòng - Hà Nội có kích thước 08m x 0,2m, đo từ đầu vết này vào mép đường bên phải cách 5,5m, đo từ cuối vết vào mép đường bên phải cách 3m. Đo từ đầu vết số (3) về phía Hà Nội 0,7m là vết rê trượt mài miết cao su thứ hai được đánh số (4) có chiều Hải Phòng – Hà Nội có kích thước 10m x 0,2m, từ đầu vết này vào mép đường bên phải là 6,6m, từ cuối vết này vào mép đường bên phải là 3m. Đo từ đầu vết số (3) về phía Hà Nội 9m là vết va chạm làm xước dải tôn sóng được đánh dấu số (7) có chiều Hải Phòng – Hà Nội kích thước (1,3x0,3)m. Cách cuối vết số (4) về phía Hà Nội 3,3m là T đầu trục bánh trước bên trái chiếc xe ô tô biển số 29D-301.51 được đánh số (1), chiếc xe này đã tắt máy trên mặt đường nhựa, đầu xe quay về phía Hải Phòng, sau xe quay về phía Hà Nội. T đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô (1) cách mép đường nhựa bên phải 1,7m. T đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô (1) cách mép đường nhựa bên phải 2m. Cách 1,6m từ T đầu trục bánh trước bên trái xe ô tô (1) về phía Hà Nội là khu vực mảnh nhựa, kính vỡ trên diện (30x11)m được đánh số (5) T khu vực mảnh nhựa, kính vỡ này cách mép đường nhựa bên phải 5,5m. Cách T đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô (1) về phía Hà Nội 1,3m là đầu vết cây xước trên mặt đường nhựa có chiều Hải Phòng – Hà Nội được đánh số (6) kích thước (11x0,01)m trên diện 2m, đầu vết số (6) cách mép đường nhựa bên phải là 3,2m, cuối vết số (6) cách mép đường nhựa bên phải là 8,5m. Cách T đầu trục bánh sau bên trái xe ô tô (1) về phía Hà Nội 10,6m là T đầu trục bánh trước bên phải chiếc xe ô tô taxi biển kiểm soát 30A-948.18 tắt máy nằm lật ngửa bánh xe quay lên trên, nóc xe nằm trên mặt đường nhựa được đánh số (2), T đầu trục bánh trước bên phải cách mép đường nhựa bên phải 7,7m, đầu T trục bánh sau bên phải cách mép đường nhựa bên phải là 7,8m, cách cột lý trình Km17+400 của đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng về phía Hà Nội 65m.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 xác định: Tại ba-đờ-sóc phía trước để lại vết va chạm làm bong S dập vỡ cong nhựa và kim loại có chiều từ trước về sau có kích thước (240x50)cm, điểm va chạm cao nhất cách mặt đất 76cm. Tại mặt ngoài biển số phía trước để lại vết va chạm làm xước S bào mòn rách kim loại có chiều từ trước về sau có kích thước (44x12)cm. Tại cụm đèn pha, đèn xi-nhan phía trước bên phải bị vỡ hỏng hoàn toàn. Tại mặt ngoài kết nước phía trước để lại vết va chạm làm bào mòn rách cong kim loại có chiều từ trước về sau có kích thước (62x23)cm, điểm va chạm cao nhất cách mặt đất 90cm. Tại cụm đèn pha, xi-nhan phía trước bên trái bị bật rời khỏi xe. Tại mặt ngoài nắp ca-pô phía trước để lại vết va chạm làm xước bong S, bẹp lõm kim loại có chiều từ trước về sau có kích thước (170x40)cm, trong vết này còn để lại chất màu vàng, màu trắng, màu đỏ, T điểm va chạm cách mép ngoài bên trái nắp ca-pô trước 112cm. Tại mặt ngoài kính chắn gió phía trước để lại vết va chạm làm dập vỡ kính có chiều từ trước về sau có kích thước (171x74)cm. Tại gương chiếu hậu bên phải bị bật rời khỏi xe. Tại mặt ngoài cánh cửa trước bên phải để lại vết xước S, rách, bẹp lõm kim loại có chiều từ phải sang trái từ trước về sau có kích thước (83x54)cm, T điểm va chạm cách mép ngoài cùng phía trước của cánh cửa là 27cm. Tại mặt ngoài má lốp bánh trước bên phải để lại vết va chạm làm sạch bụi đất, bào mòn cao su có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe có kích

thước (66x12)cm, T vết này cách chân van 50cm theo chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe. Tại mặt ngoài vành bánh trước bên phải để lại vết va chạm làm sạch bụi đất, xước kim loại có chiều ngược chiều chuyển động tiến của bánh xe. Tại mặt ngoài cánh cửa phía sau bên phải để lại vết sạch bụi đất, xước S, có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới, có kích thước (28x7)cm.

Khám nghiệm xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 xác định: Tại mặt ngoài nắp ca-pô phía trước để lại vết xước S, rách bẹp, lõm kim loại có kích thước (145x61)cm. Tại cụm đèn pha, xi-nhan phía trước bên trái để lại vết va chạm làm xước dập vỡ mất miếng nhựa có kích thước (56x24)cm. Kính chắn gió phía trước bị dập vỡ có chiều từ trước về sau, từ trên xuống dưới kích thước (120x85)cm. Gương chiếu hậu bên trái bị vỡ kính, tại mặt ngoài ốp gương để lại vết xước S bào mòn nhựa có chiều từ trước về sau có kích thước (12x12)cm. Gương chiếu hậu bên phải bị bật rời khỏi xe. Nóc xe để lại vết làm sạch bụi đất, xước S, bẹp lõm rách kim loại không rõ chiều hướng. Kính chắn gió 02 cánh cửa bên phải bị vỡ rời khỏi xe; mặt ngoài cánh cửa phía trước bên phải để lại vết va chạm làm sạch bụi đất xước S, rách kim loại có chiều từ trước về sau từ trên xuống dưới kích thước (40x30)cm; mặt ngoài cánh cửa phía sau bên phải để lại vết va chạm làm sạch bụi đất xước S, rách, bẹp, lõm kim loại không rõ chiều hướng kích thước (103x88)cm; mặt ngoài thành xe phía trên bên phải để lại vết va chạm làm sạch bụi đất xước S, rách kim loại không rõ chiều hướng có kích thước (275x86)cm; mặt ngoài cánh cửa trước bên trái để lại vết va chạm làm sạch bụi đất xước rách nhựa, bẹp, lõm, cong kim loại có chiều từ trái sang phải có kích thước (103x113)cm; cánh cửa sau bên trái để lại vết xước nhựa bẹp, lõm kim loại có chiều từ sau về trước kích thước (121x68)cm, trong vết này còn dính chất màu đen; kính cánh cửa phía sau bên trái bị bật rời khỏi xe. Tại thành xe bên trái để lại vết xước S bẹp, lõm, rách kim loại có chiều từ trái sang phải, từ sau về trước có kích thước (203x105)cm. Kính chắn gió phía sau bị vỡ bật rời khỏi xe; nắp ca-pô phía sau bị rách, bẹp, lõm kim loại có chiều từ sau về trước có kích thước (93x115)cm điếm va chạm cách mặt đất 157cm, trong vết này còn để lại chất màu đen. Tại cụm đèn phanh, đèn xi-nhan phía sau bên phải bị bật rời khỏi vị trí ban đầu có kích thước 9cm. Tại cụm đèn phanh, đèn xi-nhan phía sau bên trái vỡ mất miếng nhựa có kích thước (45x22)cm. Tại mặt ngoài ba-đờ-sóc phía sau để lại vết va chạm làm xước, rách, bẹp lõm kim loại có chiều từ sau về trước có kích thước (153x58)cm. Trong vết này còn để lại vết màu đen, điếm va chạm cao nhất cách mặt đất 83cm. Tại biển số phía sau bị bật rời khỏi xe. Tại góc bên trái phía cuối bên trong nóc xe để lại nhiều sợi tóc có kích thước trên diện (30x10)cm.

Tại Bản giám định pháp y số 11/17/GĐPY ngày 20/01/2017, Bệnh viện hữu nghị V Đức – Hà Nội chẩn đoán pháp y: Bà Bùi Thị T bị đa chấn thương ngực bụng, gãy xương ức và nhiều xương sườn, rách vỡ gốc động mạch phổi, rách bao tim tràn máu phổi phải, đưng dập mặt sau 2 phổi. Vỡ gan, vỡ thận trái tràn máu ổ bụng. Tụ máu lớn sau phúc mạc. Kết luận: Nạn nhân Bùi Thị T tử vong do mất máu cấp không hồi phục hậu quả của đa chấn thương ngực, bụng nặng.

Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Yên Mỹ quyết định trưng cầu giám định tỷ lệ tổn hại sức khỏe của bà S, ông T, chị P, chị B, nhưng cả bốn người

này đều từ chối việc giám định.

Tại Kết luận định giá tài sản số 15/KL-HĐĐG ngày 08/12/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự tỉnh Hưng Yên kết luận: Giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 là 237.871.000 đồng; giá trị thiệt hại của xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 là 18.425.000 đồng.

Tại Kết luận định giá tài sản số 39/KL-ĐG ngày 21/9/2017, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Yên Mỹ kết luận: Giá trị thiệt hại của dải phân cách tôn sóng tại vị trí xảy ra tai nạn giao thông là 5.390.000 đồng.

Tại Kết luận giám định số 4129/C09-P3 ngày 23/7/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Không T được tốc độ của xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 trước và trong khi xảy ra tai nạn.

Tại Kết luận giám định số 5292/C09-P6 ngày 14/10/2019, Viện khoa học hình sự - Bộ công an kết luận: Trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô 30A-948.18 dừng 37 giây, từ 18h19'15 đến 18h19'52.

Tại Kết luận giám định pháp y thương tích số 7680/C09-TT1 ngày 25/12/2019, Viện khoa học hình sự Bộ công an kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của Đào Duy H tại thời điểm giám định là 0% (không phần trăm).

Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo Vũ Khánh V cùng đại diện Chi nhánh Công ty TNHH Hóa DT đã bồi thường cho bị hại tổng số 180.000.000 đồng gồm: Chị Bùi Thị B 7.000.000 đồng, ông Nguyễn Minh T 18.000.000 đồng, chị Lê Thị Hồng P 5.000.000 đồng và gia đình bà Bùi Thị T số tiền 150.000.000 đồng. Bị cáo Đào Duy H đã tự nguyện bồi thường cho bà Bùi Thị S 40.000.000 đồng. Đại diện bị hại Bùi Thị T là ông Bùi Văn BU, sinh năm 1963 (chồng bà T) và các bị hại Bùi Thị S, Nguyễn Minh T, Lê Thị Hồng P, Bùi Thị B không yêu cầu bồi thường thêm và có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Vũ Khánh V và Đào Duy H. Chị Lê Thị Hồng P đã xuất cảnh qua cửa khẩu Nội Bài vào ngày 08/01/2020, hiện chưa nhập cảnh về V Nam.

Đối với thiệt hại dải phân cách tôn sóng tại vị trí xảy ra tai nạn trên đường cao tốc Hải Phòng – Hà Nội, Vũ Khánh V và Đào Duy H cùng tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH – MTV quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng số tiền 5.390.000 đồng. Đại diện của Công ty là ông Trịnh Quang Mộng không yêu cầu bồi thường thêm.

Chủ sở hữu của hai chiếc xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 và xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 đề nghị giải quyết về trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, bị cáo Vũ Khánh V đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của bị cáo phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Bị cáo Đào Duy H, không thừa nhận đã dừng xe ô tô trên đường cao tốc.

Về vật chứng của vụ án: Cơ quan điều tra đã trả lại: 02 xe ô tô cùng giấy tờ xe cho chủ sở hữu; túi xách, điện thoại di động cho chị Bùi Thị B; số tiền 1.000.000 đồng cùng giấy tờ tùy thân cho bị cáo Đào Duy H.

Tại Cáo trạng số 51/CT-VKS-P1 ngày 03/4/2020, Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên đã truy tố Đào Duy H về tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự năm 1999; truy tố Vũ Khánh V về tội “Vi phạm quy định về điều khiển P tiện giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 (Tại Văn bản số 474/CV-VKS-P2 ngày 17/7/2020 Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Hưng Yên giữ nguyên nội dung Cáo trạng nêu trên).

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 18/8/2020, Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên quyết định:

- Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy H, Vũ Khánh V phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: điểm a, d khoản 1 và khoản 5 Điều 260, khoản 3 Điều 7, điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Vũ Khánh V 01 năm 03 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách là 02 năm 06 tháng T từ ngày tuyên án. Giao bị cáo Vũ Khánh V cho UBND phường Đáp Cầu, thành phố Bắc Ninh, tỉnh Bắc Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

- Áp dụng: điểm a, d khoản 1 và khoản 5 Điều 260, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến ngày 12/6/2017.

- Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đào Duy H, Vũ Khánh V hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm (đối với Đào Duy H kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù, Vũ Khánh V kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.)

- Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 484, 587, 589, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Bị cáo Đào Duy H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần THN số tiền 153.777.600 đồng; bị cáo Vũ Khánh V có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Hóa DT (nay là Công ty TNHH G) số tiền 18.425.000 đồng và Công ty cổ phần THN số tiền 84.093.400 đồng. Vũ Khánh V có trách nhiệm bồi thường cho Đào Duy H số tiền 1.800.000 đồng.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về nghĩa vụ thi hành án, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 31/8/2020, bị cáo Đào Duy H kháng cáo với nội dung kêu oan.

Ngày 31/8/2020, bị hại là chị Lê Thị Hồng P kháng cáo cho rằng việc xét xử đối với Đào Duy H là oan sai, không đúng người, đúng tội.

Ngày 8/9/2020, bị hại là ông Nguyễn Minh T kháng cáo cho rằng việc xét

xử của Tòa án cấp sơ thẩm là không công bằng, không khách quan.

Ngày 07/9/2020, nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN có đơn kháng cáo đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm tuyên bố bị cáo Đào Duy H không phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”; Khởi tố vụ án hình sự về tội “Đưa vào sử dụng các P tiện giao thông đường bộ không đảm bảo an toàn” quy định tại Điều 262 Bộ luật Hình sự năm 2015; Buộc Vũ Khánh V và chủ xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 bồi thường cho Công ty cổ phần THN toàn bộ thiệt hại 237.871.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo Đào Duy H giữ nguyên kháng cáo với nội dung kêu oan. Bị cáo cho rằng các lời khai ban đầu của bị cáo tại Cơ quan điều tra và bản tự khai về việc bị cáo dừng đỗ xe trên đường cao tốc hoặc việc bị cáo thừa nhận mình có lỗi nên tự nguyện xin được bồi thường là không đúng, vì khi đó bị cáo bị chấn động sau tai nạn nên không nhớ rõ các tình tiết diễn biến sự việc. Nay bị cáo khẳng định khi xảy ra tai nạn, bị cáo đang lái xe có chị B bất ngờ ngồi phía sau nhào người lên phía ghế lái ôm, vít cổ bị cáo kéo về phía sau, thấy vậy bị cáo rà phanh, giảm tốc độ, điều khiển xe đi vào làn đường dừng đỗ khẩn cấp để đảm bảo an toàn cho những người ngồi trên xe thì bị xe của bị cáo V đi cùng chiều phía sau đâm vào. Bị cáo không dừng xe trên đường cao tốc nên không phạm tội, bị cáo chỉ là người bị hại, toàn bộ hậu quả xảy ra là do lỗi của bị cáo V.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích, đánh giá về diễn biến lời khai của các bị cáo, bị hại phù hợp với kết quả điều tra, các kết luận giám định đã xác định việc Tòa án cấp sơ thẩm tuyên bố bị cáo Đào Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo 01 năm 06 tháng tù theo quy định tại điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật Hình sự năm 2015 là có căn cứ, đúng pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận kháng cáo kêu oan của bị cáo. Nội dung kháng cáo của bị hại là chị Lê Thị Hồng P và ông Nguyễn Minh T không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án nên cũng không có cơ sở chấp nhận. Đối với kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN, theo quy định tại khoản 3 Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự thì nguyên đơn dân sự chỉ có quyền kháng cáo đối với phần quyết định của bản án liên quan đến việc bồi thường thiệt hại. Xét việc Tòa án cấp sơ thẩm buộc hai bị cáo bồi thường toàn bộ thiệt hại cho Công ty cổ phần THN (bị cáo Đào Duy H bồi thường 153.777.600 đồng; bị cáo Vũ Khánh V bồi thường 84.093.400 đồng) là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 của Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy H, của bị hại, của nguyên đơn dân sự và giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các luật sư trình bày luận cứ bào chữa cho bị cáo Đào Duy H.

Luật sư Lê Cao Thắng: Căn cứ vào lời khai của bị cáo H phù hợp với lời khai của các bị hại có cơ sở khẳng định khi H đang lái xe thì chị B ngồi phía sau nhào người lên phía ghế lái ôm, vít cổ bị cáo kéo về phía sau, thấy vậy bị cáo rà phanh, giảm tốc độ, điều khiển xe đi vào làn đường dừng đỗ khẩn cấp. Bị cáo V khai lúc đó trời tối, có mưa, đường ướt và không rõ H có dừng xe trên đường hay



không. Còn theo quy định của Cục quản lý đường bộ trong trường hợp trên thì các xe đều phải giảm tốc độ kể cả đường cao tốc. Do đó hành vi giảm tốc độ hoặc dừng xe của H là không có lỗi. Tại kết luận giám định xác định H dừng xe 37 giây, trong khi V khai tốc độ xe khi đó khoảng 80km/h, khoảng cách hai xe khoảng 40m là không phù hợp thực tế, do đó phải xác định khoảng cách giữa hai xe là rất xa (khoảng 800m), không xác định được dấu vết phanh trên đường là của xe V nên nguyên nhân tai nạn xảy ra là do hệ thống phanh giảm tốc xe của V không hoạt động dẫn tới việc V đã không kịp xử lý nhưng Cơ quan điều tra không giám định hoặc kết luận gì. Xe do V lái đã hết hạn đăng kiểm nên không được phép tham gia giao thông nên vụ án có dấu hiệu tội phạm khi đưa P kiện không đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ. Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy H, tuyên bố bị cáo không phạm tội; Buộc bị cáo V và Công ty TNHH Hóa DT bồi thường toàn bộ thiệt hại xảy ra, đồng thời kiến nghị Hội đồng xét xử khởi tố vụ án hình sự đối với chủ sở hữu xe ô tô do V lái về hành vi đưa P kiện không đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ.

Luật sư Đoàn Quốc Dự: Đồng ý với luận cứ của Luật sư Lê Cao Thắng về việc xác định trong vụ án này bị cáo H không có lỗi và không phạm tội, Luật sư bổ sung luận cứ về các dấu hiệu làm trái pháp luật trong quá trình điều tra, bỏ lọt tội phạm, cụ thể Cơ quan điều tra không xác định được điểm va chạm giữa hai xe cũng như không xem xét, làm rõ khoảng cách giữa hai xe trước khi xảy ra tai nạn (vì lời khai của V là không trung thực); không thu giữ thiết bị hành trình trên hai xe; cố ý bỏ qua dấu vết rê trượt, mài miết cao su trên hiện trường.

Luật sư Vi Văn A: Đồng ý với luận cứ của Luật sư Lê Cao Thắng, Luật sư Đoàn Quốc Dự. Về trách nhiệm dân sự: Tại cấp sơ thẩm, bị cáo Đào Duy H yêu cầu bị cáo V phải bồi thường số tiền 1,6 tỷ đồng bao gồm tiền chi phí cho việc chữa và điều trị thương tích và khoản tiền mất thu nhập do bị cáo V có lỗi dẫn đến tai nạn và gây thiệt hại cho H cùng các khoản chi phí khác là hoàn toàn có căn cứ. Kể từ thời điểm xét xử sơ thẩm đến nay thiệt hại thực tế phát sinh thêm khoảng 600 triệu đồng nữa, vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử buộc bị cáo V bồi thường thiệt hại T đến thời điểm xét xử phúc thẩm tổng cộng là 2,2 tỷ đồng.

Sau khi nghe trình bày của bị cáo và quan điểm bào chữa của các luật sư, Đại diện Viện kiểm sát cấp cao tại Hà Nội giữ nguyên quan điểm đã trình bày.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án; căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ đã được thẩm tra công khai và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa phúc thẩm, mặc dù đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng bị cáo Vũ Khánh V, các bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, các nguyên đơn dân sự là Công ty TNHH Giấy Trường Xuân, Công ty TNHH MTV quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội – Hải Phòng đều vắng mặt. Xét thấy việc vắng mặt của bị cáo Vũ Khánh V và các đương sự nêu trên không gây trở ngại cho việc xét xử. Do đó Hội đồng xét xử quyết định tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại Điều 351 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[2] Về phạm vi xét xử phúc thẩm, căn cứ nội dung kháng cáo của bị cáo Đào Duy H, kháng cáo của bị hại là chị Lê Thị Hồng P và ông Nguyễn Minh T, kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN và quy định tại Điều 331 Bộ luật Tố tụng hình sự về người có quyền kháng cáo, Hội đồng xét xử sẽ xem xét, giải quyết các vấn đề sau: Về tội danh và hình phạt đối với bị cáo Đào Duy H; Về trách nhiệm dân sự của các bị cáo Đào Duy H, Vũ Khánh V và phần án phí có liên quan. Đối với các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đề cập xem xét, giải quyết.

[3] Tại bản tự khai và các biên bản lấy lời khai trong giai đoạn đầu của quá trình điều tra, bị cáo Đào Duy H xác định trước khi xảy ra tai nạn, sau khi cho mọi người đi vệ sinh và mọi người lên xe ổn định, bị cáo cho xe di chuyển từ làn dừng đỗ khẩn cấp sang làn đường số III, di chuyển khoảng 10 phút thì cho xe giảm tốc độ dần đều về 0km/giờ và dừng lại tại làn đường số III thì bị xe của V đi phía sau đâm vào sau xe của H và xảy ra tai nạn. Bị cáo xác định dừng đỗ xe trên đường cao tốc là sai; Trước và trong lúc xảy ra tai nạn mọi người ngồi trên xe không có bất cứ ai có hành động cản trở đến việc lái xe của bị cáo; bị cáo có lỗi và đề nghị cơ quan điều tra tạo điều kiện cho bị cáo và những người bị hại thỏa thuận về vấn đề bồi thường dân sự. Đồng thời bị cáo khai sức khỏe B thường, tỉnh táo đủ điều kiện nghe và trả lời các câu hỏi của cơ quan điều tra, bị cáo không bị bức cung, nhục hình. Tuy nhiên, tại các buổi làm việc với cơ quan điều tra vào các ngày 25/9/2019, 21/10/2019, 27/12/2019 và tại các phiên tòa sau đó, bị cáo H thay đổi lời khai và không thừa nhận lỗi vi phạm. Bị cáo lý giải việc thay đổi lời khai vì trước đó bị cáo bị chấn động sau tai nạn nên không nhớ rõ các tình tiết diễn biến sự việc.

Về lời khai của bị hại, ông Nguyễn Minh T khai không thống nhất, cụ thể: tại cơ quan điều tra lúc đầu ông T khai trước và trong khi xảy ra tai nạn ông và những người ngồi trên xe không có ai có hành vi cản trở đến việc lái xe của H. Sau đó ông T thay đổi lời khai và lập vi bằng tại trụ sở Văn phòng thừa phát lại Hoàn Kiếm, Hà Nội với nội dung: trên đường từ Thái B về Hà Nội, H lái xe chở mọi người đi trên đường cao tốc Hà Nội - Hải phòng, đi đến địa phận huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên tại km 17 + 500 thì chị B có biểu hiện thần kinh không B thường, quây phá trên xe và nhìn mọi người với ánh mắt tháo lảo, nhào lên phía ca bin dùng hai tay giật và ôm cổ lái xe H. Bị giật và ôm cổ bất ngờ nên lái xe H phải rà phanh, giảm tốc độ để đảm bảo an toàn cho mọi người trên xe. Khi giảm tốc độ 1 đến 2 phút thì xe ô tô của V đi phía sau đâm trực diện vào phía sau xe của H. Sau đó ông T lại thay đổi lời khai và khẳng định: không có việc con dâu ông nhào lên ôm và vít cổ lái xe H, nội dung ông khai trong đơn đề ngày 08/12/2017 và làm vi bằng là do bị cáo H yêu cầu, hướng dẫn bảo ông phải khai như vậy, nội dung ông khai trong đơn và làm vi bằng là không chính xác và không đúng với bản chất của vụ án. Nếu sau này Tòa án xét xử vụ án dù có mặt hay không có mặt, ông vẫn khai như vậy, ông đề nghị Tòa án tôn trọng ý kiến cuối cùng của ông. Tại phiên tòa sơ thẩm ông T lại thay đổi lời khai cho rằng khi H đang lái xe thì chị B nhào lên phía ca bin dùng hai tay giật và ôm cổ lái xe H. Do

bị giật và ôm cổ bất ngờ nên lái xe H phải rà phanh, giảm tốc độ... Còn bị hại là chị Bùi Thị S (người ngồi hàng ghế sau cùng với ông T, chị B) khẳng định sau khi làm lễ ở Thái B xong thì mọi người lên xe ra về, trước và trong khi xảy ra tai nạn không có việc chị B có T lý bất ổn nhào người lên và kéo cổ bị cáo H về phía sau hoặc có hành vi cản trở đến việc lái xe của H. Ngoài ra chị Bùi Thị S, chị Nguyễn Thị B còn khai quá trình giải quyết vụ án, bị cáo H liên tục có hành vi gọi điện thoại đe dọa chị S, chị B phải khai theo ý của H, có lợi cho H.

Hội đồng xét xử xét thấy lý giải về việc thay đổi lời khai của bị cáo H và trình bày tại đơn kháng cáo của bị hại Lê Thị Hồng P, Nguyễn Minh T là không phù hợp với các tình tiết khách quan của vụ án, không phù hợp với nội dung Kết luận giám định số 5292/C09-P6 ngày 14/10/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an xác định trước khi xảy ra tai nạn giao thông, xe ô tô 30A-948.18 dừng 37 giây, từ 18h19'15 đến 18h19'52 nên không có cơ sở chấp nhận. Căn cứ vào lời khai nhận tội của bị cáo Vũ Khánh V tại cơ quan điều tra và tại các phiên tòa phù hợp các lời khai ban đầu của bị cáo H, các bị hại là ông T, bà S, chị B tại giai đoạn điều tra, phù hợp với các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án như biên bản khám nghiệm hiện trường, biên bản khám nghiệm xe ô tô, báo cáo giám sát hành trình đối với xe ô tô BKS 30A-948.18, báo cáo định vị GPS, Kết luận giám định số 5292/C09M-P6 ngày 14/9/2019 của Viện khoa học hình sự - Bộ Công an, có đủ căn cứ xác định:

Khoảng 18 giờ 19 phút ngày 12/01/2017 tại Km số 17 + 500 đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng, thuộc địa phận xã Minh Châu, huyện Yên Mỹ, tỉnh Hưng Yên, Đào Duy H có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 chở bà Bùi Thị T, chị Bùi Thị S, ông Nguyễn Minh T, chị Lê Thị Hồng P và chị Bùi Thị B đi theo chiều Hải Phòng - Hà Nội đã giảm tốc độ xuống dưới mức tối thiểu và dừng xe không đúng quy định trong khoảng thời gian 37 giây trên làn đường số III. Cùng thời điểm này, Vũ Khánh V có giấy phép lái xe hợp lệ, điều khiển xe ô tô biển kiểm soát 29D-301.51 đi phía sau cùng chiều với xe ô tô biển kiểm soát 30A-948.18 nhưng không tuân thủ quy định giữ khoảng cách an toàn đối với xe chạy liền trước xe của mình nên xe ô tô do V điều khiển đã đâm vào phía sau xe ô tô do H điều khiển. Hậu quả: bà Bùi Thị T tử vong, ông T, chị S, chị P, chị B bị thương; thiệt hại về tài sản là 261.686.000 đồng, gồm thiệt hại của xe ô tô biển số 30A-948.18 là 237.871.000 đồng, thiệt hại của xe ô tô biển số 29D-301.51 là 18.425.000 đồng; dải phân cách tôn sọc là 5.390.000 đồng.

Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo H và các luật sư cho rằng việc bị cáo H phải dừng xe là do chị B có biểu hiện T thần, T lý bất ổn, nhào người lên kéo cổ H về phía sau buộc H phải giảm tốc độ xe, cho xe di chuyển vào làn đường dừng đỗ khẩn cấp để bảo đảm an toàn cho mọi người trên xe nên đây là sự kiện bất ngờ và hậu quả xảy ra là do lỗi hoàn toàn của bị cáo V. Hội đồng xét xử xét thấy theo chính lời khai của bị cáo H và của các bị hại tại cơ quan điều tra thì trong quá trình điều khiển xe từ Thái B về Hà Nội bị cáo đã biết chị B có biểu hiện bệnh thần kinh, hành vi không B thường, trước khi tai nạn xảy ra bị cáo đã đỗ xe cho mọi người đi vệ sinh và đổi chỗ ngồi để ông T giữ chị B. Như vậy về mặt nhận thức thì bị cáo đã thấy trước được việc chị B có thể có hành vi làm ảnh hưởng đến

việc lái xe an toàn của bị cáo nhưng bị cáo vẫn không có P án đề phòng khi có tình huống bất ngờ xảy ra. Bản thân bị cáo làm nghề lái xe Taxi nên hoàn toàn biết được việc dừng, đỗ xe trên đường cao tốc là vi phạm pháp luật có thể dẫn đến nguy hiểm nhưng vẫn thực hiện và thực tế hậu quả đã xảy ra. Hơn nữa, quá trình lái xe, bị cáo H đã chở quá số người theo quy định (kể cả hành khách và lái xe là 6 người); thời điểm xảy ra tai nạn trời sấm tối, có mưa, đường trơn ướt, theo bị cáo khai thì xe phải bật đèn chiếu sáng, bật cần gạt mưa nên tầm nhìn hạn chế nhưng theo kết luận giám định thì trước khi xe bị cáo điều khiển giảm tốc độ và dừng lại thì bị cáo vẫn chạy xe với tốc độ cao, cụ thể tại thời điểm xe bị cáo bắt đầu giảm tốc, tốc độ xe là 96km/h (có thời điểm trước đó xe còn chạy với vận tốc 105km/h hoặc 107km/h). Đây cũng là tác nhân có thể dẫn đến việc xử lý tình huống thiếu an toàn khi lái xe. Do đó, việc bị cáo H và các luật sư cho rằng bị cáo H không có lỗi trong tai nạn là không có cơ sở chấp nhận.

Với hành vi nêu trên, các cơ quan tiến hành tố tụng cấp sơ thẩm xác định Đào Duy H đã vi phạm quy định tại khoản 3 Điều 26 Luật giao thông đường bộ và hành vi của Đào Duy H đã đủ cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại các điểm a, d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật. Vì vậy, kháng cáo của bị cáo H, của bị hại là ông T, chị P và ý kiến của Luật sư bào chữa cho bị cáo H cho rằng bị cáo H không phạm tội là không có cơ sở chấp nhận.

[4] Bị cáo Đào Duy H là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự, điều khiển xe ô tô tham gia giao thông nhưng không tuân thủ các quy định an toàn khi tham gia giao thông đường bộ. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm an toàn công cộng và trật tự công cộng được pháp luật bảo vệ, xâm phạm đến an toàn T mạng, sức khỏe, tài sản của người khác. Sau khi vụ án xảy ra, bị cáo quanh co, chối tội nhằm trốn tránh sự trừng phạt của pháp luật, trốn tránh trách nhiệm bồi thường thiệt hại và không có thái độ ăn năn hối cải. Vì vậy đòi hỏi cần phải áp dụng mức hình phạt nghiêm khắc đối với bị cáo và cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định thì mới có tác dụng răn đe, giáo dục, cải tạo bị cáo nói riêng, cũng như đảm bảo hiệu quả tích cực trong công tác đấu tranh phòng, chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Tòa án cấp sơ thẩm đã xem xét, cân nhắc đến các tình tiết như bị cáo H có nhân thân tốt, không có tiền án, tiền sự; không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự; sau khi phạm tội đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả cho chị Bùi Thị S số tiền 40.000.000 đồng để trên cơ sở đó quyết định xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm 6 tháng tù, đồng thời áp dụng hình phạt bổ sung cấm bị cáo làm nghề lái xe ô tô trong thời hạn là 03 năm là thỏa đáng, tương xứng với T chất, mức độ, hậu quả do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra. Tại phiên tòa phúc thẩm không có thêm tình tiết mới, do đó không có cơ sở xem xét giảm hình phạt cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự:

[5.1] Những người bị hại là chị Bùi Thị S, chị Bùi Thị B, ông Nguyễn Minh T, chị Lê Thị Hồng P và người đại diện hợp pháp cho gia đình bị hại là ông Bùi

Văn BU đều đã được các bị cáo bồi thường thiệt hại. Nay các bị hại và đại diện gia đình bị hại không yêu cầu các bị cáo bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.2] Về thiệt hại dải phân cách tôn sóng tại vị trí xảy ra tai nạn trên đường cao tốc Hải Phòng – Hà Nội, Vũ Khánh V và Đào Duy H cùng tự nguyện bồi thường cho Công ty TNHH – MTV quản lý và khai thác đường cao tốc Hà Nội - Hải Phòng số tiền 5.390.000 đồng. Đại diện Công ty không yêu cầu bồi thường thêm nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[5.3] Về thiệt hại của Công ty hóa DT (nay là Công ty TNHH G) và Công ty cổ phần THN: Tổng số tài sản bị thiệt hại được định giá 256.296.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi dẫn đến thiệt hại là lỗi hỗn hợp do H và V gây ra; Bị cáo H có lỗi chính nên phải chịu trách nhiệm bồi thường 60% giá trị tài sản bị thiệt hại, bị cáo V phải chịu trách nhiệm bồi thường 40% giá trị tài sản bị thiệt hại (Cụ thể: bị cáo H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần THN số tiền là 153.777.600 đồng; bị cáo V có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần THN số tiền là 84.093.400 đồng và Công ty TNHH G số tiền là 18.425.000 đồng, tổng cộng bị cáo V phải bồi thường là 102.518.400 đồng) là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo H và kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN về vấn đề này.

[5.4] Bị cáo Đào Duy H yêu cầu bị cáo Vũ Khánh V phải bồi thường cho bị cáo H số tiền 1,6 tỷ đồng bao gồm tiền chi phí cho việc điều trị thương tích và khoản tiền mất thu nhập do bị cáo V có lỗi dẫn đến tai nạn gây thiệt hại cho H cùng các khoản chi phí khác là không có cơ sở chấp nhận, bởi lẽ bị cáo H chỉ nằm tại bệnh viện Thanh Nhàn - Hà Nội 11 ngày, các hóa đơn, chứng từ do bệnh viện Thanh Nhàn cung cấp chứng minh chi phí điều trị thực tế của bị cáo là 4.248.000 đồng. Tòa án cấp sơ thẩm xác định lỗi dẫn đến tai nạn là lỗi hỗn hợp và căn cứ vào tỷ lệ lỗi của từng bị cáo để buộc bị cáo V phải bồi thường cho bị cáo H số tiền là 1.800.000 đồng là đúng pháp luật. Do đó không có cơ sở chấp nhận kháng cáo của bị cáo H về vấn đề này.

[6] Đối với đề nghị của các Luật sư về việc bỏ lọt tội phạm và khởi tố vụ án hình sự đối với chủ sở hữu xe ô tô do V lái (Công ty hóa DT nay là Công ty TNHH G) về hành vi đưa P tiện không đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ: Hội đồng xét xử xét thấy về vấn đề này các Luật sư có quyền làm đơn gửi đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền để được giải quyết theo quy định của pháp luật.

[7] Về án phí:

Do kháng cáo không được chấp nhận nên bị cáo Đào Duy H phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Do kháng cáo về phần trách nhiệm dân sự không được chấp nhận nên nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên, căn cứ vào điểm a khoản 1 và khoản 2 Điều 355, Điều 356

của Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đào Duy H, kháng cáo của bị hại là chị Lê Thị Hồng P, ông Nguyễn Minh T và kháng cáo của nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 81/2020/HSST ngày 18/8/2020 của Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên về tội danh, hình phạt đối với bị cáo Đào Duy H và phân trách nhiệm dân sự, cụ thể như sau:

1. Tuyên bố: Bị cáo Đào Duy H phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

2. Áp dụng điểm a, d khoản 1 và khoản 5 Điều 260, khoản 3 Điều 7, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội.

Xử phạt: Bị cáo Đào Duy H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù T từ ngày bắt thi hành án, được trừ thời hạn tạm giữ, tạm giam từ ngày 13/4/2017 đến ngày 12/6/2017.

Về hình phạt bổ sung: Cấm bị cáo Đào Duy H hành nghề lái xe ô tô trong thời hạn 03 năm kể từ ngày chấp hành xong hình phạt tù.

3. Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng các điều 484, 587, 589, 590, khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Buộc bị cáo Đào Duy H có trách nhiệm bồi thường cho Công ty cổ phần THN số tiền 153.777.600 đồng; Buộc bị cáo Vũ Khánh V có trách nhiệm bồi thường cho Công ty Hóa DT (nay là Công ty TNHH G) số tiền 18.425.000 đồng và Công ty cổ phần THN số tiền 84.093.400 đồng. Vũ Khánh V có trách nhiệm bồi thường cho Đào Duy H số tiền 1.800.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (Đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại theo quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Về án phí: Bị cáo Đào Duy H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự

phúc thẩm.

Nguyên đơn dân sự là Công ty cổ phần THN phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm, được đối trừ vào số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp tại biên lai thu số 0000350 ngày 11/01/2021 của Cục Thi hành án dân sự tỉnh Hưng Yên. Xác nhận Công ty cổ phần THN đã thi hành xong khoản tiền nộp án phí dân sự phúc thẩm.

5. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

**Nơi nhận:**

- Vụ GDKT I - TANDTC;
- VKSND cấp cao tại Hà Nội;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- TAND tỉnh Hưng Yên;
- Cục THADS tỉnh Hưng Yên;
- Cơ quan CSĐT - CA tỉnh Hưng Yên;
- Các bị cáo (qua địa chỉ);
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu: HSVA; VP; P.HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**PH Hải Hiệp**

**CÁC THẨM PHÁN**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Văn S**

**Phạm Văn Tuyên**

**PH Hải Hiệp**